

PROMOTING THE HUMAN FACTOR FOLLOWING HO CHI MINH'S THOUGHTS, MEETING THE DEVELOPMENT REQUIREMENTS OF THE COUNTRY

Nguyen Van Linh

Thu Dau Mot University, Binh Duong Province

Email: linhnv@tdmu.edu.vn

Received: 08/5/2024; Reviewed: 15/5/2024; Revised: 17/5/2024; Accepted: 28/5/2024; Released: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/306>

Human issues and promoting human factors are a constant content in Ho Chi Minh's thoughts and actions. His great contribution is that he found the path to national liberation - the path of proletarian revolution; leading the entire people to rise up and fight for national independence and human liberation. Ho Chi Minh always paid attention to directing the implementation of eliminating old production relations, building new socialist production relations, constantly improving people's lives, contributing to liberating people in all areas. The current cause of national development requires research and implementation of solutions to promote Vietnamese human factors according to Ho Chi Minh's viewpoint. This is also an important basis for the Communist Party of Vietnam to outline the correct policies and guidelines in building new people and promoting human factors to meet the requirements of industrialization and modernization of the country.

Keywords: *People; Ho Chi Minh; Human factors; Human development.*

1. Đặt vấn đề

Con người và giải phóng con người đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, việc tiếp tục nghiên cứu về vấn đề con người, giải phóng con người là một trong những nhiệm vụ cấp thiết đặt ra. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “*Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*” (Hồ Chí Minh, 2000c, tr.161-162). Thực chất đó chính là mong muốn đi tới giải phóng triệt để người Việt Nam. Giải phóng con người là một trong những nội dung quan trọng, là vấn đề cốt lõi chi phối mọi tư duy và hành động của Hồ Chí Minh từ lúc ra đi tìm đường cứu nước cho đến khi về nơi vĩnh hằng.

Trong giai đoạn hiện nay, vấn đề con người và phát huy nhân tố con người đang trở thành một vấn đề thực tiễn sống động, có ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của đất nước. Để sự nghiệp đó nhanh chóng đi đến thành công, điều có ý nghĩa quyết định là phải tiếp tục coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Phát huy nhân tố con người là mục tiêu của sự phát triển, tạo ra động lực của sự phát triển, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề con người là vấn đề lớn, được đặt lên hàng đầu và là nội dung trọng tâm, xuyên suốt trong toàn bộ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, nên lĩnh vực này được nhiều tác giả trong nước đã đặc biệt quan tâm nghiên cứu. Trong đó, có thể đề cập đến một số công trình tiêu biểu như: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và chính sách xã hội*” (Thắng, 1986), nghiên cứu trình bày, phân tích những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và về chính xã xã hội; khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về con người luôn luôn là cơ sở cho việc hoạch định các chính sách kinh tế-xã hội (KT-XH), là kim chỉ nam cho mọi hành động của các đảng viên, cán bộ quản lý. Công trình nghiên cứu *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện* (Công, 2010), tác giả đi sâu phân tích cơ sở lý luận, những nội dung cơ bản về phát triển con người toàn diện - một nội dung quan trọng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc trong hệ thống quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; những vấn đề đặt ra về thực tiễn phát triển con người hiện nay và việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc xây dựng con người thời kỳ đổi mới. Nghiên cứu *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện* (Duy, 2002) đã

đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất con người và quá trình hình thành con người Việt Nam phát triển toàn diện, vấn đề xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong bối cảnh hiện nay. Trong cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa và con người* (Kỳ, 2005), nghiên cứu làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và con người, quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và con người vào việc phát triển văn hóa và xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay,...

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả kế thừa những công trình nghiên cứu trên trong việc làm rõ cơ sở lý luận tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề con người, vấn đề giải phóng con người và phát huy nhân tố con người, để làm rõ quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, phương pháp thu thập thông tin thứ cấp từ các sách giáo trình, sách chuyên khảo, các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, các bài báo khoa học, tài liệu hội thảo khoa học về phát huy nhân tố con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Dựa trên những thông tin, tài liệu thu thập được, tác giả sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp quy nạp và diễn dịch, phương pháp phân tích, tổng hợp.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về con người

Thứ nhất, nhận thức của Hồ Chí Minh về con người

Hồ Chí Minh thống nhất với các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin khi đánh giá vai trò của con người. Con người từ chỗ phụ thuộc vào thế giới đã dần dần trở thành chủ nhân của thế giới. Vai trò thể hiện trước hết là tái sản xuất ra chính bản thân con người và xã hội loài người, nhờ đó mà con người tồn tại và phát triển không ngừng, con người có vai trò quyết định sự phát triển của xã hội loài người từ thấp đến cao, từ xã hội mông muội đến xã hội văn minh, thông qua các cuộc cách mạng xã hội trong đó có cả các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc. Nói về vai trò của nhân tố con người trong phát triển KT-XH, xây dựng chủ nghĩa xã hội theo Hồ Chí Minh là của con người, vì con người và con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, Người đã chỉ ra nguồn gốc của niềm đau, nỗi khổ của con

người nô lệ - mất nước và của con người cùng khổ. Nguồn gốc ấy ở ngay trên trần gian, ngay trong cuộc đời này. Đó là chủ nghĩa thực dân, đế quốc mà Người từng nghiên cứu về về mặt lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã có rất nhiều bài viết phân tích nỗi cực khổ của người dân bản xứ về nhiều mặt, trong đó bao trùm nhất là nỗi khổ cực khi những giá trị nhân phẩm con người bị chà đạp một cách nghiêm trọng. Hồ Chí Minh chỉ rõ, dưới chế độ thực dân, phong kiến, bản chất con người bị đối lập hoàn toàn với tính cách, nhân tính vốn có của họ trong hiện thực đến mức mâu thuẫn quyết liệt với hiện thực ấy. Sự áp bức đối với người Việt Nam về mặt dân tộc và về mặt giai cấp, suy cho cùng là sự áp bức về mặt con người.

Thứ hai, quan điểm con người là vốn quý nhất, là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng

Hồ Chí Minh coi con người là vốn quý nhất, thể hiện ở cả ba cấp độ: cộng đồng dân tộc quốc gia (quần chúng nhân dân nói chung); giai cấp, tầng lớp (công nhân, nông dân, trí thức) và cá nhân. Người khẳng định: “Nhân nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2000f, tr.276). Coi con người là vốn quý nhất, Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi người phải biết yêu thương đồng loại. Người cách mạng phải có đức “Nhân”, tức là “phải có lòng bác ái - yêu nước, yêu đồng bào, yêu bộ đội của mình” (Hồ Chí Minh, 2000c, tr.2240). Yêu thương con người theo Hồ Chí Minh, phải là một tình cảm rộng lớn, trước hết giành cho những người cùng khổ bị áp bức bóc lột; đó phải là một tình cảm đặc biệt không giống với tình thương kiểu tôn giáo; không phải từ trên trông xuống, từ ngoài nhìn vào mà ở trong lòng mỗi con người khổ đau bất hạnh để cảm thông, chia sẻ. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng, ham muốn tột bậc của Hồ Chí Minh chỉ là đất nước được hoàn toàn độc lập, tự do, nhân dân ta ai cũng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Khi về nơi vĩnh hằng, trong Di chúc để lại cho hậu thế, vấn đề đầu tiên Người đề cập đến là vấn đề con người.

Coi con người là vốn quý nhất, Hồ Chí Minh đòi hỏi phải biết trân trọng sinh mệnh, phẩm giá con người, tin tưởng vào khả năng tiến bộ của con người; biết khơi dậy khả năng tiềm tàng của họ, thức tỉnh, giáo dục họ tự giác đứng lên đấu tranh tự giải phóng; phải biết nâng đỡ con người, làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi. Coi con người là vốn quý nhất, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng, Nhà nước, các tổ

chức chính trị xã hội và mỗi cán bộ đảng viên phải kính trọng nhân dân, lấy dân làm gốc, thực hiện tốt công tác dân vận và thực hành dân chủ; phải biết phát huy nhân tố con người, coi sự nghiệp “trồng người” là một chiến lược lâu dài của Đảng và của cách mạng.

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng, trong mọi thời đại quần chúng nhân dân luôn giữ vai trò chủ thể quyết định sự vận động phát triển của lịch sử chứ không phải là các vĩ nhân. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy sức mạnh vô địch của quần chúng nhân dân khi được tập hợp tổ chức và giáo dục theo một đường lối đúng đắn. Người khẳng định: “Ai làm cách mạng? - Nhân dân! Ai kháng chiến thắng lợi? - Toàn dân” (Hồ Chí Minh, 2000g, tr.506). “Không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong; có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy cũng làm được” (Hồ Chí Minh, 2000d, tr.292). Vai trò của con người còn được Hồ Chí Minh xác định rõ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người khẳng định: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội là do quần chúng nhân dân tự mình xây dựng nên, “đó là công trình tập thể của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng” (Hồ Chí Minh, 2000g, tr.291).

4.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về giải phóng con người

Thứ nhất, giải phóng con người trên bình diện cộng đồng và cá nhân

Trong tư tưởng giải phóng con người, Hồ Chí Minh đề cập đến con người được giải phóng trên cả hai bình diện: con người xét trên bình diện cộng đồng và con người với tư cách là cá nhân.

Con người được giải phóng trên bình diện cộng đồng theo Hồ Chí Minh là toàn thể dân tộc Việt Nam, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, giới tính, lứa tuổi,... Trong bản *Tuyên ngôn độc lập* đọc tại lễ Quốc khánh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ngày 2/9/1945, Hồ Chí Minh đã mở đầu bằng những lời bất hủ trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”, đó là các quyền thiêng liêng nhất của mỗi con người. Việt Nam là một quốc gia có chủ quyền, vì vậy, nhân dân Việt Nam “có quyền hưởng tự do và độc lập” như những dân tộc khác. Độc lập tự do cho dân tộc là khát vọng cháy bỏng của Hồ Chí Minh, chi phối mọi tư duy và hành động

của Người.

Mục tiêu giải phóng con người của Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở giải phóng con người trên bình diện cộng đồng, mà phải tiến tới giải phóng mỗi cá nhân trong cộng đồng ấy, có như vậy công cuộc giải phóng con người mới thực sự triệt để. Theo Hồ Chí Minh, mỗi con người với tính cách là những cá thể riêng biệt đều có quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, đó là những quyền thiêng liêng nhất của mỗi con người. Vì vậy, giải phóng cá nhân mỗi con người trước hết là phải xoá bỏ sự bất bình đẳng trong quan hệ giữa con người với con người. Dưới chế độ dân chủ cộng hoà, mọi người dân đều có quyền và nghĩa vụ như nhau, đều “có quyền tự do tư tưởng, tự do tổ chức, tự do tín ngưỡng,... có quyền ứng cử và bầu cử. Giải phóng con người trên bình diện cá nhân không chỉ dừng lại ở việc xoá bỏ ách áp bức hiện thực của đời sống xã hội đối với con người, mà còn phải làm cho con người từng bước thoát khỏi sự chế ngự của tự nhiên và hạn chế trong nhận thức, hành vi của chính bản thân mỗi con người.

Thứ hai, giải phóng con người thống nhất với giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp

Là nhà mác xít chân chính, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên thông qua Hội nghị thành lập Đảng (tháng 2/1930), Nguyễn Ái Quốc “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Trở về nước đầu năm 1941, trong bối cảnh cao trào cách mạng đang dâng cao, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy, nước mất thì nhà tan, dân tộc không được độc lập thì các giai cấp, tầng lớp xã hội cũng chẳng được tự do, quyền lợi của giai cấp phải phục tùng quyền lợi tối cao của dân tộc. Vì vậy, mỗi khi Tổ quốc lâm nguy, Hồ Chí Minh đều khẳng định: “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”, “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Những khẩu hiệu đó đã trở thành một chân lý bất hủ. Người nêu ra ba mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân là: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh thấy rõ nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải được nhận thức và giải quyết trên lập trường giai cấp vô sản. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản; giải phóng dân tộc phải

đặt trong mối quan hệ mật thiết với giải phóng giai cấp, hướng tới mục tiêu cuối cùng là giải phóng con người. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới” (Hồ Chí Minh, 2000a, tr.416).

Hồ Chí Minh đã nhận thức và giải quyết đúng đắn vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người trong thực tiễn ở Việt Nam. Đó là cuộc cách mạng không ngừng, trong đó cuộc cách mạng trước là tiền đề cho cuộc cách mạng sau; cuộc cách mạng sau là một bước phát triển cao hơn so với cuộc cách mạng trước và giữa các cuộc cách mạng đó không hề có bức tường ngăn cách; mỗi cuộc cách mạng là mắt khâu của sự nghiệp cao cả nhất là cho con người, vì con người. Hồ Chí Minh đã xác định đúng đắn con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở cán bộ đảng viên rằng: “yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một ấm no thêm, Tổ quốc ngày một giàu mạnh thêm” (Hồ Chí Minh, 2000g, tr.173).

Sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp và giải phóng con người là tư tưởng nhất quán, xuyên suốt toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng. Giải phóng dân tộc mới là chặng đường đầu tiên của công cuộc giải phóng, dân tộc độc lập phải gắn liền với dân sinh hạnh phúc.

4.3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy nhân tố con người trong thời kỳ đổi mới đất nước

Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo xuất phát từ nhu cầu khách quan của lịch sử, sự phát triển của đất nước, trong đó mục tiêu cơ bản là vì con người. Đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển KT-XH, phát huy tiềm năng của cả cộng đồng dân tộc và mỗi con người, bước và thời kỳ đổi mới đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) nhấn mạnh: “phát huy mọi khả năng của con người và lấy việc phục vụ con người là mục đích cao nhất”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr.221). Đại hội xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội là ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân, thực hiện tốt chính sách xã hội.

Tại Đại hội lần thứ VII (tháng 6/1991), mục tiêu giải phóng con người tiếp tục được đặt ra. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã nêu lên những định hướng lớn về chính sách KT-XH, an ninh, quốc phòng, đối ngoại; chỉ ra những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng là một xã hội: “do nhân dân lao động làm chủ... con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.111). Phương hướng của chính sách xã hội là phải nhằm phát huy nhân tố con người, trên cơ sở bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể. “Chính sách xã hội đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.13).

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6/1996), mục tiêu giải phóng con người tiếp tục được Đảng ta đặt ra. Trong Định hướng phát triển các lĩnh vực chủ yếu, Đại hội VIII chủ trương: tập trung giải quyết một số vấn đề xã hội, trước mắt tập trung vào các vấn đề: việc làm, xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, đẩy lùi tệ nạn xã hội..., “lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững”. Vì vậy, cần được tập trung và chăm sóc bồi dưỡng, đào tạo phát huy sức mạnh của con người Việt Nam thành lực lượng lao động xã hội, lực lượng sản xuất có đủ bản lĩnh và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, đủ sức xây dựng và bảo vệ tổ quốc hợp tác cạnh tranh trong kinh tế thị trường mở cửa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (tháng 4/2001) đã đề ra mục tiêu tổng quát của chiến lược 10 năm 2001-2010 là: “Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành

một nước công nghiệp theo hướng hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.159). Đại hội nêu ra những định hướng lớn về lĩnh vực văn hóa xã hội có liên quan đến con người như: vấn đề về dân số và việc làm; xóa đói giảm nghèo; tiền lương và thu nhập; phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân,...

Đại hội X cũng xác định: Thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh. Tạo môi trường thuận lợi và có cơ chế, chính sách giải phóng sức sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Làm tốt công tác xóa đói, giảm nghèo, đồng thời khuyến khích mọi người dân làm giàu chính đáng và giúp đỡ người khác thoát nghèo, từng bước khá giả hơn. Văn kiện Đại hội X ghi rõ: “Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục và đào tạo..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr.77).

Đánh giá về những thành tựu trong công cuộc xây dựng, phát triển con người 30 năm đổi mới (1986-2016), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nhấn mạnh: “Thực hiện nhiệm vụ xây dựng con người đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế có bước chuyển biến quan trọng: Gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước; gắn xây dựng môi trường văn hóa với xây dựng con người; bước đầu hình thành những giá trị mới về con người với các phẩm chất về trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.123). Đây là những đánh giá mang tính khái quát về tình hình phát triển con người Việt Nam trong những năm đổi mới, cho thấy những tiến bộ trong công tác chăm lo, phát triển con người.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021) khẳng định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.115-116). Đồng thời, phần “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người” cũng chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển KT-XH, khoa

học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

Như vậy, cùng với quá trình thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mục tiêu phát huy nhân tố con người đã được Đảng ta đặt ra và coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước; hướng tới giải phóng triệt để con người là mục tiêu nằm trong chiến lược phát triển KT-XH của Đảng và Nhà nước ta.

5. Thảo luận

Để đáp ứng những yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, trong thời gian tới cần thực hiện tốt các nội dung về xây dựng chiến lược con người và phát huy nhân tố con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

Một là, thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển bền vững con người Việt Nam là nền tảng quan trọng hàng đầu để phát triển bền vững đất nước.

Đảng ta đã nhận thức rõ vấn đề này, theo đó Đảng ta khẳng định: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.126). Tuy nhiên, khi xây dựng chiến lược này phải quán triệt di huấn của Người trong bản di chúc thiêng liêng: “Đầu tiên là công việc đối với con người”. Vì vậy, trước hết, cần phải đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng con người trên cơ sở phát huy tính chủ động sáng tạo của Nhà nước trong việc thể chế hóa đường lối, quan điểm của Đảng, đổi mới công tác quản lý của các cơ quan giáo dục đào tạo, văn hóa, xã hội, y tế, thể thao nhằm tạo ra hợp lực chung của tất cả các ngành, các cấp, của cả xã hội trong việc thực hiện chiến lược xây dựng con người.

Hai là, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

Hệ giá trị con người là một cấu thành đặc biệt quan trọng trong hệ thống nhiều hệ giá trị Việt Nam khác nhau cùng tồn tại trong giai đoạn lịch sử hiện nay của đất nước. Hệ giá trị con người Việt Nam phát triển toàn diện phải bảo đảm được tính chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn; có sự thống nhất giữa tính dân tộc và tính quốc tế, tính truyền thống và hiện đại; có sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần... Hệ giá trị con người ẩn chứa, kết tinh, thấm đẫm, trong nhiều mặt, nhiều nội dung của các hệ giá trị khác. Hệ giá trị chuẩn này là cơ sở để các lĩnh vực: văn hóa, y tế, giáo dục..., các ngành các cấp có căn cứ để vun đắp cho con người Việt Nam những giá trị, tùy theo lĩnh vực

hoạt động của mình. Đi đôi với đó phải có cơ chế để “đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực... làm tha hóa con người. Có giải pháp khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014, tr.51).

Ba là, phải bảo đảm tính toàn diện trong quá trình mở rộng và phát huy dân chủ cho nhân dân.

Quá trình dân chủ hoá phải được thực thi trên tất cả các lĩnh vực như: kinh tế, chính trị, văn hoá, tinh thần liên quan đến đời sống của mỗi cộng đồng và cá nhân; từ tư tưởng, hành động của con người đến các thiết chế xã hội. Dân chủ hoá trên lĩnh vực kinh tế góp phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của con người trong hoạt động kinh tế, tạo ra của cải cho bản thân và xã hội; tạo ra sự năng động trong đời sống kinh tế, góp phần giải phóng sức sản xuất xã hội, hình thành những tác nhân kích thích, đòn bẩy kinh tế thúc đẩy hành vi tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng.

Dân chủ về chính trị là phải bảo đảm cho nhân dân có quyền tham gia vào các hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội một cách trực tiếp, phải bảo đảm quyền dân chủ trong ứng cử, bầu cử, trong thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng các dự án luật, trong sinh hoạt dân chủ ở các cơ quan dân cử, các đoàn thể xã hội. Dân chủ về văn hoá, tinh thần là để cho các tầng lớp nhân dân có quyền tự do hưởng thụ các thành tựu văn hoá tiến bộ và tự do tư tưởng. Nhà nước bảo đảm cho công dân quyền được thông tin, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do sáng tạo, quyền thảo luận và biểu quyết những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng đời sống văn hoá tinh thần xã hội.

Bốn là, phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển bền vững đất nước.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực phát triển đất nước. Thực hiện đường lối đổi mới, trong đó có lĩnh vực văn hóa, năm 1998, Đảng ta ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Tiếp đó, năm 2014, Đảng tiếp tục ra Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, trong đó tập trung: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái,

nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014, tr.48).

Năm là, tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo, đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Giáo dục và đào tạo có vị trí vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước nói chung, sự nghiệp giải phóng con người nói riêng. Lúc sinh thời Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay, giáo dục đào tạo có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển con người, cung cấp cho con người tri thức, kỹ năng, kỹ xảo để mỗi người phát triển mình và phát triển xã hội. Vì vậy, đổi mới toàn diện nền giáo dục Việt Nam nhằm đào tạo ra những con người mới đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại, thông qua đó con người Việt Nam cũng được phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, tri thức cũng như kỹ năng. Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Với mục tiêu tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.

6. Kết luận

Vấn đề con người, giải phóng con người và phát huy nhân tố con người là một trong những nội dung quan trọng, là vấn đề cốt lõi chi phối mọi tư duy và hành động của Hồ Chí Minh từ lúc ra đi tìm đường cứu nước cho đến khi về nơi vĩnh hằng. Giải phóng triệt để con người thực sự là ước mơ, khát vọng cháy bỏng, đồng thời là sự nghiệp cao cả và vĩ đại nhất của Hồ Chí Minh, nó chứa đựng những giá trị nhân văn sâu sắc. Công cuộc đổi mới của Đảng thực chất là quá trình tiếp nối sự nghiệp giải phóng con người của Hồ Chí Minh để lại. Qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng đó tiếp tục được Đảng ta quán triệt vận dụng và phát triển. Con người Việt Nam đang là trung tâm trong “Chiến lược phát triển toàn diện” đang là động lực của công cuộc xây dựng xã hội mới với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tài liệu tham khảo

Công, N. H. (2010). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Duy, T. (2002). *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1987). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1991a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1991b). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành trung ương khóa XI*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh. (2000a). *Toàn tập*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Hồ Chí Minh. (2000b). *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Hồ Chí Minh. (2000c). *Toàn tập*. Tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Hồ Chí Minh. (2000d). *Toàn tập*. Tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Hồ Chí Minh. (2000e). *Toàn tập*. Tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Hồ Chí Minh. (2000f). *Toàn tập*. Tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Hồ Chí Minh. (2000f). *Toàn tập*. Tập 9. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Kỳ, Đ. X. (2005). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa và con người*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Thắng, L. S. (1986). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và chính sách xã hội*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC

Nguyễn Văn Linh

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Email: linhnv@tdmu.edu.vn

Nhận bài: 08/5/2024; Phản biện: 15/5/2024; Tác giả sửa: 17/5/2024; Duyệt đăng: 28/5/2024; Phát hành: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/306>

Vấn đề con người và phát huy nhân tố con người là nội dung xuyên suốt trong tư tưởng, hành động của Hồ Chí Minh. Công hiến to lớn của Người là ở chỗ, đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc - con đường cách mạng vô sản; lãnh đạo toàn dân vùng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng con người. Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm chỉ đạo thực hiện xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần giải phóng con người trên mọi phương diện. Sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay đang đòi hỏi cần nghiên cứu, thực hiện các giải pháp phát huy nhân tố con người Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh. Đây cũng là cơ sở quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam vạch ra chủ trương, đường lối đúng đắn trong việc xây dựng con người mới và phát huy nhân tố con người đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ khóa: Con người; Hồ Chí Minh; Nhân tố con người; Phát triển con người.